TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:57/2021/DS-ST
Ngày: 13/5/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Mừng.
- Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phước Lợi – kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐST-DS ngày 8 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HHVN. Trụ sở 54A NCT, quận ĐĐ, thành phố HN. Địa chỉ liên lạc: tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ Tổng giám đốc. Ủy quyền cho ông Bùi Đức Q, chức vụ Quyền giám đốc khối quản lý tín dụng (theo văn bản ủy quyền số 1334/2020/UQ-TGĐ12 ngày 01/4/2020).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Ngô Hùng S, sinh năm 1987, chức vụ CVC Phòng XLN.KHCN. Địa chỉ 248 THĐ, phường MX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 3191/2020/UQ-TGĐ12 ngày 18/6/2020). Có mặt.

Ông Nguyễn Văn T, GĐ cấp 1, P.XLN KHCN. Địa chỉ Tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Cao Văn Đ, sinh năm 1961. Vắng mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp An Hưng, xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

*3.1.*Ông Cao Chí L1. Vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị U. Vắng mặt.

*3.3.*Ông Đoàn Quang S, sinh năm 1975. Vắng mặt.

3.4. Bà Cao Thị H, sinh năm 1976. Vắng mặt.

3.5. Bà Cao Thị Linh Đ1. Vắng mặt.

3.6. Ông Trần Hữu V. Vắng mặt.

Cùng cư trú: ấp AH, xã ATT, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 17/10/2013 Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông – PGD Mỹ Luông nay là Ngân hàng TMCP HHVN và ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 253342/2013/HĐTD-MDB như sau: số tiền vay 100.000.000đồng, lãi suất 16,2%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay chăn nuôi bò, phương thức trả nợ là trả gốc phân kỳ 12/kỳ, kỳ đầu trả 30 triệu, còn lại trả cuối kỳ, trả lãi 6 tháng kỳ. Ông Đ, bà P có thế chấp quyền sử dụng đất với diện tích 4.000m^2 thuộc thửa đất số 2107,2106 tờ bản đồ số 01, loại đất thổ cư, lâu năm khác và đất lúa do ông Cao Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất số 02325QSDĐ/nB được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 15/10/1993 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 253342/2013/BĐ ngày 17/10/2013 được đăng ký thế chấp ngày 17/10/2013. Sau khi vay ông Đ bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết thỏa thuận hợp đồng cho vay. Nay yêu cầu ông Đ, bà P trả số tiền nợ gốc là 49.000.000đ, lãi đến ngày 29/4/2021 gồm trong hạn là 13.425.000đ, lãi quá hạn 99.970.200đ. Kể từ ngày 30/4/2021, ông Đ bà P còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp ông Đ bà P không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP HHVN đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Chí L1, bà Nguyễn Thị U, ông Đoàn Quang S, bà Cao Thị H, bà Cao Thị Linh Đ1, ông Trần Hữu V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng 17/10/2013, với tổng số tiền đã giải ngân xong 100.000.000 đồng, giữa Ngân hàng với ông Đ, bà P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông Đ, bà P vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gồm vốn 34.000.000đ, lãi đến ngày 13/5/2021 gồm trong hạn là 13.425.000đ, lãi quá hạn 100.362.375đ là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 17/10/2013 và đăng ký thế chấp ngày 17/10/2013 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới) nên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Điều 323 Bộ luật dân sự và Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.nhưng không thực hiện việc trả lãi và vốn gốc theo hợp đồng đầy đủ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2020 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 151.750.704đ trong đó vốn gốc là 49.000.000đ, lãi đến ngày 4/6/2020 gồm trong hạn là 75.077.970đ, lãi quá hạn 27.672.734đ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì bị đơn có trả một phần vốn hiện còn nợ lại tiền vốn gốc là 34.000.000đ, lãi đến ngày 13/5/2021 gồm trong hạn là 13.425.000đ, lãi quá hạn 100.362.375đ. Tổng cộng vốn và lãi 147.787.365đ nên nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện này là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông Mỹ Luông nay là Ngân hàng TMCP HHVN với ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 253342/2013/HĐTD-MDB như sau: số tiền vay 100.000.000đồng, lãi suất 16,2%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay chăn nuôi bò, phương thức trả nợ là trả gốc phân kỳ 12/kỳ, kỳ đầu trả 30 triệu, còn lại trả cuối kỳ, trả lãi 6 tháng kỳ. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các

bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng giải ngân cho ông Đ bà P số tiền 100.000.000đ.

[2.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 253342/2013/HĐTD-MDB 17/10/2013; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 253342/2013/BĐ ngày 17/10/2013 được đăng ký thế chấp ngày 17/10/2013. Tuy nhiên cho đến hôm nay bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.2] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông Đ, bà P được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông Đ, bà P đã nhận số tiền vay 100.000.000đ. Sau khi vay thì ông Đ, bà P thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn được một phần sau đó thì ngưng không thực hiện theo hợp đồng đã ký. Do ông Đ, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Đ, bà P trả số tiền vốn còn nợ là 34.000.000đ là phù hợp với Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[2.3] Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 13/5/2021 căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 253342/2013/HĐTD-MDB 17/10/2013 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận, gồm tiền lãi trong hạn 13.425.000 đồng, tiền lãi quá hạn 100.362.375đ. Tổng cộng vốn và lãi 147.787.365đ, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông Đ, bà P thanh toán toàn bộ khoản tiền vay.

[2.4] Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ông Đ, bà P có thế chấp quyền sử dụng đất với diện tích 4.000m^2 thuộc thửa đất số 2107,2106 tờ bản đồ số 01, loại đất thổ cư, lâu năm khác và đất lúa do ông Cao Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất số 02325QSDĐ/nB được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 15/10/1993 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 253342/2013/BĐ ngày 17/10/2013 được đăng ký thế chấp ngày 17/10/2013. Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Qua xem xét thì bị đơn đang quản lý sử dụng, ngoài ra trên đất còn có các căn nhà của ông Cao Chí L1, bà Nguyễn Thị U; căn nhà của bà Cao Thị Kim Huê, ông Đoàn Quang S; 01 căn nhà của Cao Thị Linh Đ1, ông Trần Hữu V. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Đ, bà P với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành theo Điều 319 Bộ luật dân sự 2015. Đối với căn nhà của ông Cao Chí L1, bà Nguyễn Thị U; căn nhà của bà Cao Thị Kim Huê, ông Đoàn Quang S; 01 căn nhà của Cao Thị Linh Đ1, ông Trần Hữu V Tòa án đã Thông báo đưa vào tham gia tố tụng và được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không gởi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên không xem xét đến quyền lợi của ông Cao Chí L1, bà

Nguyễn Thị U; bà Cao Thị Kim Huê ông Đoàn Quang S; bà Cao Thị Linh Đ1 ông Trần Hữu V trong vụ án này. Do đó, khi ông Đ, bà P không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp Điều 320, Điều 323 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Chi phí tố tụng: Số tiền 500.000đ do nguyên đơn tạm nộp, bị đơn phải chịu.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu là theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP HHVN.

Buộc ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền vốn là 34.000.000đ nợ. Tiền lãi trong hạn 13.425.000 đồng, tiền lãi quá hạn 100.362.375đ. Tổng cộng vốn và lãi 147.787.365đ.

Kể từ ngày 14/5/2021 ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 253342/2013/HĐTD-MDB 17/10/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP HHVN đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 4.000m^2 thuộc thửa đất số 2107,2106 tờ bản đồ số 01, loại đất thổ cư, lâu năm khác và đất lúa do ông Cao Văn Đ đứng tên quyền sử dụng đất số 02325QSDĐ/nB được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 15/10/1993 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 253342/2013/BĐ ngày 17/10/2013 được đăng ký thế chấp ngày 17/10/2013 đất tọa lạc xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án.

Chi phí tố tụng 500.000đ ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P phải chịu (do nguyên đơn tạm nộp); ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền 500.000đ.

Án phí DSST: Ông ông Cao Văn Đ, bà Nguyễn Thị P phải chịu là 7.389.400đ.

Hoàn trả số tiền 3.793.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP HHVN theo biên lai số 0008997 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần HHVN có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình